

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN
Bản án số:36/2020/HS-ST
Ngày 04-8-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quàng Văn Hòa.

Bà Phạm Thị Thanh Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sóng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Vàng A Vừ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2020/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Quàng Văn S (tên gọi khác: không); Sinh năm: 1979; Nơi sinh: huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản C, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn H, sinh năm 1954 và bà Lò Thị L (đã chết); Vợ: Lường Thị K, sinh năm 1983 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2009;

Tiền án: Không; Tiền sự: một tiền sự cụ thể bị công an huyện Đ xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định xử phạt số 09/QĐ-XPVPHC ngày 01/6/2020, hình thức cảnh cáo.

Nhân thân: Ngày 29/8/2012 bị UBND tỉnh Điện Biên ra quyết định số 783 đưa vào trại giáo dưỡng, cơ sở giáo dục 24 tháng, đến nay được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2020 đến 29/4/2020, tạm giam từ 29/4/2020 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 21/4/2020, Quàng Văn S đi bắt nhái ở cuối bản C, xã L, huyện Đ thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40-45 tuổi không quen biết và hỏi mua được 04 viên ma túy với giá 120.000đ rồi đi về cất giấu trong túi quần. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/4/2020, S lên cơn nghiện nên lấy số ma túy mua được ra định sử dụng thì bị tổ công tác công an huyện Đ phối hợp với công an xã L vào nhà kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 03 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh nghi ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 19 giờ 45 phút ngày 23/4/2020 xác định: khối lượng 03 viên nén màu hồng là 0,30 gam trích 0,1 gam gửi giám định; 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,1 gam gửi toàn bộ đi giám định

Tại bản kết luận giám định số: 367/GĐ-PC09 ngày 01/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 0,1 gam viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Còn 0,1 gam viên nén màu xanh gửi giám định không thấy chất ma túy. Không hoàn lại các mẫu giám định.

Trong quá trình điều tra Quàng Văn S có khai nhận vào ngày 21/4/2020 mua của Vì Văn C một gói Heroine giá 50.000đ và sử dụng hết, hành vi này của bị cáo S đã bị Công an huyện Điện Biên Đông xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số 09/QĐ-XPVPHC ngày 01/6/2020 với hình thức cảnh cáo. Còn đối với Vì Văn C đã điều tra làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy và đã bị khởi tố trong vụ án khác. Đối với người đàn ông dân tộc Mông bị cáo khai đã 04 viên ma túy tổng hợp cho bị cáo vào tối ngày 21/02/2020, do không đủ thông tin nên Cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được.

Bản cáo trạng số: 37/CT-VKS -ĐBBĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Quàng Văn S về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Đề xuất áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Quàng Văn S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Về xử lý vật chứng đối với số Methamphetamine còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo khai bố đẻ có huân chương kháng chiến hạng nhất đề nghị Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Quảng Văn S: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; vật chứng thu giữ Methamphetamine có khối lượng 0,3gam, mục đích sử dụng cho bản thân. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Quảng Văn S là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe bản thân và sự nghiêm cấm của pháp luật đối với hành vi mua tàng trữ nhưng chỉ vì đua đòi dẫn đến nghiện chất ma túy nên cố ý mua tàng trữ để sử dụng, hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội. Với khối lượng chất Methamphetamine thu được là 0,3 gam, mục đích tàng trữ sử dụng nên đã cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroin, cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng quy định của pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo có khai bố để có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất nhưng quá trình điều tra, truy tố cơ quan điều tra không thu thập được chứng cứ này và tại phiên tòa bị cáo cũng không xuất trình được chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Nhân thân bị cáo: Bản thân sinh ra và lớn lên tại vùng sâu, vùng xa, được học văn hóa 9/12 sau đó nghỉ học xây dựng gia đình, hiện nay đã có vợ và hai

con nhỏ, là chồng, là cha và là trụ cột chính trong gia đình nhưng bị cáo không nêu cao bản lĩnh của mình mà đua đòi bạn bè dẫn đến nghiện chất ma túy, trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội, cũng vì nghiện chất ma túy mà bị cáo đã từng bị đưa vào cơ sở giáo dục theo quyết định số 783, ngày 29/8/2012 của UBND tỉnh Điện Biên và bị công an huyện Đ xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 09/QĐ-XPVPHC ngày 01/6/2020. Bị cáo sẽ phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mình đã thực hiện, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở các mục trên. Cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy nghề nghiệp bị cáo làm ruộng, lại nghiện chất ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, khó có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Đối với 0,2gam Methamphetamine còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6]. Về án phí: Bị cáo bị kết án lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm tuy nhiên xét thấy bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Các vấn đề khác trong vụ án: Trong quá trình điều tra Quảng Văn S có khai nhận vào ngày 21/4/2020 mua của Vì Văn C một gói Heroine giá 50.000đ và sử dụng hết, hành vi này của S đã bị xử phạt hành chính còn Vì Văn C đã điều tra và bị khởi tố trong vụ án khác. Còn người đàn ông dân tộc Mông bị cáo khai đã bán 04 viên ma túy tổng hợp cho bị cáo vào tối ngày 21/02/2020, do không đủ thông tin nên Cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được. Hội đồng xét xử cần chấp nhận, không đề cập xử lý trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Quàng Văn S** (Tên gọi khác: không) phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Quàng Văn S 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 23/4/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,2 gam Methamphetamine (đã trừ giám định). Vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 09/7/2020 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn S.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/8/2020).

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Phòng NVHS CA huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga